

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân

2. Ông Lê Văn Ký.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: không.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Tổng Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn SN, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

2. ***Bị đơn:*** Anh Tổng Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Tổng Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Tổng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/6/2001. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời, bài bạc và nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên chửi mắng nhau. Từ tháng 10/2011 vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị Tống Thị H khai, chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ triệu tập anh Tống Văn T đến Tòa án để viết bản khai nhưng anh T không có mặt mà không có lý do nên không có lời khai của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Tống Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Tống Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Tống Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tống Thị H và anh Tống Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2011 cho đến nay. Một thời gian dài vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Tống Thị H khai, chị và anh Tống Văn T không có con chung nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Tống Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Tống Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Tống Văn T.

2. Về án phí: Chị Tống Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000345 ngày 17/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Tổng Thị H và anh Tổng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lê Văn Hồng